

Số: 73/2020/QĐST-DS

H, ngày 24 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản,
phân chia tài sản chung để thi hành án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên họp:
Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 74/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2020 về việc “*Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án*”. theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 125/2020/QĐST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị L – Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện H (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố S, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam số 5, Cục 10, Bộ Công an.

Ông Lê Văn M, sinh năm 1946 (Vắng mặt)

Anh Lê Trường G, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Cháu Lê Trường S, sinh ngày 24/01/2003 (Vắng mặt)

Đại diện theo pháp luật của cháu Lê Trường S là ông Lê Văn M

Cùng địa chỉ: Trung tâm điều dưỡng thương binh Th, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Nguyễn Thị L, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện H xác định, phân chia phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Th trong khối tài sản chung của bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Mạnh H tại thửa đất số 440, tờ bản đồ số 05, Bản đồ địa chính xã V lập năm 1995, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: N923520, sổ vào sổ: 255/QSĐĐ/UB-HH cấp ngày 02/11/1999 mang tên ông Lê Mạnh H.

Mục đích của việc yêu cầu xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất là để thi hành Bản án dân sự số: 26/DSST ngày 09/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện H, trong đó người có nghĩa vụ phải thi hành án là bà Nguyễn Thị Th theo Quyết định thi hành án số: 10/QĐ-CCTHA ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét đơn yêu cầu. Các đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết: Qua các tài liệu, chứng cứ người yêu cầu cung cấp và Tòa án thu thập được, không đủ căn cứ để xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia quyền sở hữu tài sản nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu - Bà Nguyễn Thị L là Chấp hành viên thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thanh Hóa, yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Th trong khối tài sản chung đứng tên ông Lê Mạnh H để thi hành bản án dân sự số: 26/DSST ngày 09/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện H, trong đó người có nghĩa vụ phải thi hành án là bà Nguyễn Thị Th. Tòa án xác định yêu cầu của bà L là “Yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung để thi hành án”. Tòa án nhân dân huyện H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, và điểm n khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên họp có mặt người yêu cầu, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Người yêu cầu không có đơn rút yêu cầu. Tòa án xét đơn của người yêu cầu theo quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Khối tài sản mà bà Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Th là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với thửa đất số 440, tờ bản đồ số 05, Bản đồ địa chính xã V lập năm 1995 (nay là thị trấn B), huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Bà Nguyễn Thị L cung cấp cho Tòa án bản phô tô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: N923520, số vào sổ: 255/QSĐĐ/UB-HH cấp ngày 02/11/1999 mang tên ông Lê Mạnh H. Nhận thấy, tại các Biên bản xác minh điều kiện thi hành án tại UBND thị trấn B, UBND xã V và tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H do bà L nộp kèm theo đơn yêu cầu thể hiện: Theo sổ mục kê địa chính lập năm 1995, thửa đất số 440, tờ bản đồ số 5, Bản đồ địa chính xã Hoàng V in đứng tên ông Lê

Đình B. Tại UBND thị trấn B, UBND xã V và Phòng Tài nguyên và môi trường huyện H không lưu giữ bất kỳ thông tin nào về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông B sang cho ông Lê Mạnh H và bà Nguyễn Thị Th, cũng không lưu giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Lê Mạnh H.

Bà Nguyễn Thị L không cung cấp được thêm bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh tài sản bà L yêu cầu Tòa án xác định phần quyền sở hữu tài sản, phần quyền sử dụng đất là tài sản chung của bà Th và ông H.

Theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị L, ngày 05/8/2020, Tòa án nhân dân huyện H đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ số 95/2020/QĐ-TA, yêu cầu ông Lê Văn M – bố đẻ ông Lê Mạnh H cung cấp cho Tòa án Bản sao (Bản công chứng) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: N923520, số vào sổ: 255/QSDD/UB-HH cấp ngày 02/11/1999 mang tên ông Lê Mạnh H. Tuy nhiên, ông M từ chối không cung cấp cho Tòa án, đồng thời cũng không cung cấp bất kỳ thông tin gì về thửa đất số 440, tờ bản đồ số 5, Bản đồ địa chính xã V lập năm 1995. Chính vì vậy, không có cơ sở xác thực tính pháp lý của bản phô tô Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: N923520, số vào sổ: 255/QSDD/UB-HH cấp ngày 02/11/1999 mang tên ông Lê Mạnh H mà bà L cung cấp cho Tòa án.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11/8/2020 đối với bà Nguyễn Thị Th, bà Th cho rằng bà và ông Lê Mạnh H có đăng ký kết hôn năm 1995 tại UBND xã Y, nhưng không xuất trình được cho Tòa án Giấy chứng nhận kết hôn. Tuy nhiên, xác minh tại UBND xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa thể hiện: Tại UBND xã Y không thể hiện bà Th có hộ khẩu tại địa phương xã Y và cũng không có tài liệu thể hiện việc bà Th chuyển khẩu khỏi địa phương. UBND xã Y không lưu giữ bất kỳ thông tin nào về việc đăng ký kết hôn giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Mạnh H, cũng không lưu giữ bất kỳ thông tin nào về việc đăng ký khai sinh cho các con bà Th và ông H là Lê Trường G, sinh ngày 07/5/1996 và Lê Trường S, sinh ngày 24/01/2003.

Tại các biên bản xác minh của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H về việc đăng ký kết hôn giữa bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Mạnh H tại UBND xã V, UBND thị trấn B do bà L nộp kèm đơn yêu cầu đều thể hiện: Không lưu giữ bất kỳ thông tin nào về việc đăng ký kết hôn giữa bà Th và ông H, chỉ có sổ hộ khẩu gia đình thể hiện quan hệ giữa bà Th và ông H là quan hệ vợ chồng. Tuy nhiên, sổ hộ khẩu gia đình không phải là cơ sở pháp lý khẳng định việc bà Th và ông H có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân gia đình. Ông Lê Văn M cũng không cung cấp bất kỳ thông tin nào về việc có hay không việc đăng ký kết hôn giữa bà Th và ông H. Vì vậy không có cơ sở để khẳng định việc đăng ký kết hôn giữa bà Th và ông H.

Từ những căn cứ nêu trên, Tòa án nhân dân huyện H nhận thấy không có đủ căn cứ để xác định thửa đất số 440, tờ bản đồ số 05, Bản đồ địa chính xã V lập năm 1995, tại địa

chỉ Thôn 3, xã V (nay là phố S, thị trấn B), huyện H, tỉnh Thanh Hóa và các tài sản trên đất là tài sản chung của ông Lê Mạnh H và bà Nguyễn Thị Th.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 9 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, và điểm n khoản 2 Điều 39, Điều 366, Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 4 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản, phân chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị Th và ông Lê Mạnh H tại thửa đất số 440, tờ bản đồ số 05, Bản đồ địa chính xã V, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: N923520, số vào sổ: 255/QSĐĐ/UB-HH cấp ngày 02/11/1999 mang tên ông Lê Mạnh H.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L không phải nộp lệ phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc ngày Quyết định được niêm yết công khai.

Viện kiểm sát nhân dân huyện H có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện H
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Lê Thị Ngọc Vân